TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS - ST
Ngày: 19/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Bông**.**
Ông Bùi Như Lữ**.**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên toà****:* Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A H (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/3/ 2004, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Giàng A S, sinh năm 1985 và bà Mùa Thị L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị bắt tạm từ ngày 04/4/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo**:** Bà Giàng Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Bị hại: Ông Cứ A S, sinh năm: 1985. Trú tại: Tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961. Trú tại: Bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/02/2023, bị cáo Giàng A H đi bộ chơi ở khu vực tổ 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nhìn qua cổng nhà ông Cứ A S thấy trong nhà ông Sềnh có chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX FI, màu xám đen, biển kiểm soát 27B2-304.82, có cắm chìa khoá ở ổ khóa xe, để ngoài hiên nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo H trèo tường ở cạnh cổng vào trong nhà đi đến dắt xe máy đi ra cổng. Khi dắt

xe ra gần đến cổng, bị cáo H nhìn thấy ở chân cột bên trái của cổng có chìa khoá nên nhặt lấy chìa khoá và mở được cổng. Sau đó bị cáo H dắt xe máy ra khỏi cổng, mở khoá xe máy điều khiển xe máy đi đến bản C, xã K, huyện Đ rồi đi xuống đoạn đường hướng đi bản S, xã P, huyện Đ dừng xe lại mở cốp xe ra thì thấy bên trong có đăng ký xe và bảo hiểm xe máy mang tên Cứ A S, trú tại bản T, N, huyện Đ nên đã bỏ lại vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe máy đến một quán mua bán xe máy cũ gặp chủ quán là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961, trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo trao đổi và nói với ông T gia đình cần tiền gấp nên bán xe của bố là Cứ A S với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và đưa các giấy tờ xe mang tên Cứ A S cho ông T. Ông T đồng ý mua với giá 6.000.000đ, đưa trước cho bị cáo 5.500.000đ và hẹn hôm sau bị cáo mang căn cước công dân của bố đến sẽ trả tiếp 500.000đ. Ông T viết giấy mua bán xe và chụp hình bị cáo cùng chiếc xe lại. Sau khi nhận tiền từ ông T, bị cáo H đem số tiền trên đi ra thành phố Đ và đã tiêu xài hết số tiền bán xe, đến ngày 4/4/2023 thì trở về nhà ở Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện Đ đến bắt tạm giam cho đến nay.

Sau khi mua xe, ông Nguyễn Văn T không thấy bị cáo mang chứng minh thư quay lại nên nghi ngờ mua phải xe trộm cắp và đã chủ động trình báo Công an huyện Đ, giao chiếc xe cùng giấy tờ xe cho cơ quan Công an huyện Đ. Chiếc xe và giấy tờ xe trên đã được Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02a/QĐ ngày 06/3/2023 trả cho bị hại Cứ A S, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại bản T, xã N, huyện Đ (hiện nay đang tạm trú tại tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên). Sau khi nhận được xe, bị hại Cứ A S cũng đã nhận 1.000.000đ từ gia đình của bị cáo Giàng A H bồi thường tiền công đi tìm xe. Ông Nguyễn Văn T được gia đình bị cáo H hoàn trả số tiền 5.500.000đ. Ông T và anh S không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra trưng cầu định giá tài sản bị trộm cắp đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX FI, màu xám đen, biển kiểm soát 27B2-30482. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự kết luận chiếc xe máy trên tại thời điểm bị mất trộm ngày 25/02/2023 có giá trị là 15.120.000 đồng (mười lăm triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng). Trong quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSĐBĐ ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Giàng A H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A H từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE

RSX FI có biển kiểm soát 27B2-30482 kèm chìa khóa, đăng ký và bảo hiểm xe cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề xuất hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng cho bị cáo tại bản luận tội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt.

Tại phiên tòa: bị hại Cứ A S có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên những lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh S bị mất trộm một xe máy HONDA loại WAVE RSX FI có biển kiểm soát 27B2-30482 kèm chìa khóa, đăng ký và bảo hiểm xe mang tên Cứ A S để tại hiên nhà ở tổ 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 25/2/2023, sau khi bị mất đã trình báo cơ quan Công an huyện và ngày 6/3/2023 anh đã nhận được lại xe, cùng giấy tờ đăng ký, bảo hiểm xe. Anh cũng nhận được 1.000.000đ tiền gia đình bị cáo Giàng A H bồi thường tiền đi tìm xe nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh S cũng nhất trí với giá trị xe được định giá làm căn cứ để truy tố bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giàng A H.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ thể hiện ông T anh không quen biết bị cáo H, không hứa hẹn mua xe của bị cáo H, việc ông mua chiếc xe máy của bị cáo Giàng A H là vì có giấy tờ xe đầy đủ, tin vào lời trình bày của bị cáo cho rằng là xe của bố bị cáo cần tiền nên bán. Sau khi mua chiếc xe trên với giá 6.000.000đ, đưa trước 5.500.000đ hẹn lấy căn cước công dân của bố bị cáo để làm thủ tục mới đưa tiếp 500.000đ thấy nghi ngờ xe trộm cắp nên đã báo và giao xe, cùng giấy tờ xe cho Công an huyện Đ. Ông đã được gia đình bị cáo trả 5.500.000đ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng A H bị truy tố thấy rằng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản… Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2023, tại tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Giàng A H lợi dụng chủ nhà đi vắng, xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX FI, biển kiểm soát 27B2-30482 cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa, nên đã đột nhập vào trong nhà dắt xe máy, mở

cổng đưa xe máy đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc xe máy được xác định là tài sản hợp pháp của anh Cứ A S có hộ khẩu thường trú tại bản T, xã N, huyện Đ(hiện nay đang tạm trú tại tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên), qua định giá theo thủ tục tố tụng hình sự xác định có giá trị là 15.120.000 đồng (mười lăm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, vì thiếu tiền chi tiêu mà bị cáo nổi lòng tham chiếm đoạt tài sản của người. Tuy vụ việc phạm tội mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị trấn Điện Biên Đông nói riêng và trên địa bàn huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nói chung, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động đến gia bồi thường tiền công đi tìm xe cho bị hại Cứ A S và hoàn trả số tiền bán xe cho người liên quan Nguyễn Văn T; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề xuất của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là hợp lý.

- *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, tuổi đời đang rất trẻ (bị cáo sinh năm 2004, tới thời điểm phạm tội mới gần 19 tuổi), chưa lập gia đình riêng, đang trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm ổn định, lại ăn chơi đua đòi nên mới dẫn đến hành vi phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy mức hình phạt cần áp dụng cho bị cáo thấp hơn đề xuất của đại diện Viện kiểm sát vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bản thân bị cáo mới vừa bước qua tuổi vị thành niên nên cần có mức hình phạt vừa đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên khó có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02a/QĐ ngày 06/3/2023 trả chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX FI, màu xám đen, biển kiểm soát 27B2-30482 cùng đăng ký, bảo hiểm xe máy cho bị hại Cứ A S, sinh năm 1985, đang tạm trú tại tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là đúng quy định pháp luật quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cứ A S đã nhận lại được tài sản trộm cắp và 1.000.000đ tiền bồi thường tiền công đi tìm xe; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T được gia đình bị cáo hoàn trả 5.500.000đ tiền mua phải xe trộm cắp không yêu cầu ghi nhận vào quyết định bản án và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7.1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2]. Về sự vắng mặt của bị hại anh Cứ A S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T. Xét thấy anh S, ông T đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra anh S, ông T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh S và ông T theo quy định của pháp luật.

[8]. **Về án phí:** Bị cáo là ngươi dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. **Về kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với ông Nguyễn Văn T có hành vi mua phải xe do bị cáo Giàng A H trộm cắp, tuy nhiên ông T không hứa hẹn trước, không biết là xe do bị cáo H trộm cắp, khi nghi ngờ mua phải tài sản do trộm cắp đã báo và giao lại cho cơ quan điều tra Công an huyện Đ xử lý theo quy định của pháp

luật. Do đó, không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn T là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A H (tên gọi khác: không) phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Giàng A H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/4/2023).

2. **Về vật chứng:** Chấp nhận việc cơ quan Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 02a/QĐ ngày 06/3/2023 trả chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX FI, màu xám đen, biển kiểm soát 27B2-30482 cùng đăng ký, bảo hiểm xe máy cho bị hại Cứ A S, sinh năm 1985, hiện đang trú tại tổ 02, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga